

Số: 118/2021/QĐST-HNGĐ

Lấp Vò, ngày 19 tháng 11 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 93/2021/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2021, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Trần Minh Th, sinh năm 2001; địa chỉ: ấp TB, xã TK, huyện L, tỉnh Đ.

- *Bị đơn*: Anh Bùi Văn Minh V, sinh năm 1994; địa chỉ: ấp HH xã T, huyện L, tỉnh Đ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 11 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Minh Th và anh Bùi Văn Minh V.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Chị Trần Minh Th và anh Bùi Văn Minh V thống nhất thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Trần Minh Th và anh Bùi Văn Minh V thỏa thuận như sau. Giao con chung tên Bùi Quốc H, sinh ngày 08/10/2015 và Bùi Minh Tr, sinh ngày 12/5/2020 cho anh Bùi Văn Minh V được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn chị Bùi Minh Th không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, anh Bùi Văn Minh V cùng các thành viên trong gia đình không

được cản trở và chị Th không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con của anh V.

2.3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: Chị Trần Minh Th tự nguyện chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí sơ thẩm ly hôn, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí **chị Th** đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số BI/2019/0014015 ngày 01/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lấp Vò. Chị Th còn được nhận lại số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lấp Vò.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND Tỉnh;
- VKSND H.Lấp Vò;
- CCTHADS H.Lấp Vò;
- UBND **xã Tân Khánh Trung, H.Lấp Vò;**
- Lưu: VP- HS vụ án.

THẨM PHÁN

Phan Văn Nội